TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

HT.Thích Huệ Thành - Tổ đình Long Thiền trong thực hành bất bạo động (1945 - 1975)

ISSN: 2734-9195 15:51 08/06/2026

Trong trường hợp Cố HT.Thích Huệ Thành, “thực hành bất bạo động” có thể định dạng như một chiến lược hộ trì vừa mang tinh thần Phật giáo, vừa có cấu trúc hành động xã hội.

Tóm tắt

Bài tham luận khảo sát vai trò của Cố Hòa thượng Thích Huệ Thành tại Tổ đình Long Thiền trong giai đoạn 1945-1975, tập trung vào “thực hành bất bạo động” như một phương thức hộ trì đạo tràng và ổn định cộng đồng trong bối cảnh chiến tranh. Thay vì hiểu **bất bạo động** theo nghĩa thuần túy chính trị, nghiên cứu đề xuất một định nghĩa làm việc gắn với ngữ cảnh Phật giáo: bất bạo động là chuỗi hành động xã hội không sử dụng vũ lực, vận hành bằng từ bi-nhẫn nhục-lục hòa và quyền lực mềm của giới đức, nhằm giảm khổ, duy trì kỷ cương, tạo đồng thuận và bảo toàn sinh hoạt tôn giáo.

Trên cơ sở phương pháp nghiên cứu trường hợp, bài viết mã hóa tư liệu theo các trục “tác nhân - hành động - cơ chế bất bạo động - tác động xã hội”, từ đó nhận diện ba cụm thực hành nổi bật: (i) nhiếp chúng–hộ trì đạo tràng để duy trì lục hòa, ổn định tâm lý và nề nếp sinh hoạt; (ii) cứu tế–chăm sóc tinh thần như hình thức bất bạo động bằng từ bi, huy động và phân bổ nguồn lực cộng đồng; (iii) vận động xã hội yêu nước theo hướng không vũ lực, góp phần gắn kết phật tử với các nhu cầu chung của địa phương.

Kết quả **nghiên cứu** cho thấy Long Thiền không chỉ là không gian tu học mà còn là một “thiết chế xã hội” thời chiến, nơi mô hình bất bạo động Phật giáo được cụ thể hóa bằng cơ chế tổ chức, mạng lưới cư sĩ và năng lực hòa giải.

Bài viết đề xuất hướng kết nối dữ liệu và hợp tác liên ngành giữa giới nghiên cứu, Giáo hội và cơ quan quản lý tôn giáo để chuẩn hóa tư liệu và phát huy giá trị di sản lịch sử của Long Thiền và Cố Hòa thượng Thích Huệ Thành.

Từ khóa: Cố HT.Thích Huệ Thành, Tổ đình Long Thiền, Bất bạo động, Phật giáo thời chiến, Nhiếp chúng - hộ trì đạo tràng, Cứu tế, Vận động xã hội.



(Ảnh: Internet)

Theo Encylopaedia Britannica[1], "**Bất bạo động**" là một học thuyết xã hội chủ trương từ bỏ chiến tranh và bạo lực như phương tiện đạt mục tiêu. Khái niệm này có gốc xa trong nguyên tắc ahimsa của các truyền thống tôn giáo Ấn Độ. Từ điển Larousse định nghĩa "non-violence" là nguyên tắc hành xử theo đó người ta từ bỏ bạo lực như một phương tiện hành động trong chính trị và các lĩnh vực khác.

Trong lịch sử tư tưởng Việt Nam đầu thế kỷ XX, Phan Châu Trinh nêu rõ lập trường phản đối bạo động vũ trang và phản đối ngoại viện. Ông được trích dẫn với khẩu quyết "Bất bạo động, bạo động tắc tử - Bất vọng ngoại, vọng ngoại giả ngu" (Phan Thành Nhâm; Lê Thị Vinh, 2021). Một nguồn tư liệu giảng dạy cũng ghi lại đúng cụm khẩu quyết này khi trình bày quan điểm của ông về con đường cứu nước (Hùng, 2020). Một bài báo phổ thông hóa cũng cho biết châm ngôn của **Phan Châu Trinh** là "Vọng ngoại tắc ngu, bạo động tắc tử" (Diệu, 2021), Một bài phân tích của Fulbright nhắc lại khẩu hiệu "khai dân trí - chấn dân khí - hậu dân sinh" như một thông điệp khai minh có ảnh hưởng dài hạn (Thảo, 2021). Vì thế, "Bất bạo động" có đặc điểm chuẩn tắc. Nó đặt giới hạn đạo đức đối với việc gây hại. Nó cũng có đặc điểm chiến lược. Nó tổ chức sức mạnh tập thể mà không dùng vũ lực. Trang chuyên đề về "civil resistance" mô tả cơ chế trung tâm là rút lại sự hợp tác khỏi một hệ thống áp bức (Conflic, 2026). Cũng theo đó, biểu hiện trong chính trị là các chiến thuật như đình công, tẩy chay, biểu tình quy mô lớn và nhiều hành động phi bạo lực khác. Ở bình diện xã hội, bất bạo động còn là năng lực tạo kỷ luật và tính chính danh cho phong trào. Nó

tạo mạng lưới hỗ trợ cộng đồng. Nó làm tăng khả năng chịu đựng trước đàn áp. Bản tiếng Việt trích yếu của Gene Sharp [2] trên CNCR [3] nhấn mạnh "động năng" của hành động bất bạo động trong đối đầu với đối thủ bạo lực và đàn áp (Sharp, 1973). Vì vậy, bất bạo động vừa là lựa chọn đạo đức, vừa là kỹ thuật hành động xã hội có thể quan sát được qua các hình thức bất hợp tác, huy động, và tổ chức cộng đồng.

Từ các định nghĩa trên, "bất bạo động" không chỉ là một khẩu hiệu đạo đức. Đó là một cách tổ chức hành động xã hội. Đó dựa vào kỷ luật tập thể. dựa vào tính chính danh, dựa vào sự rút lại hợp tác khi cần (Sharp, 1973). Đặc trưng này có thể áp dụng cho nhiều bối cảnh. Đó cũng có thể dùng cho bối cảnh **tôn giáo**, giúp ta nhìn thấy "bất bạo động" như một thực hành, giúp ta nhìn thấy "bất bạo động" như một cơ chế (Encyclopaedia, n.d.). Trong Phật giáo, bất bạo động có nền tảng đạo đức rõ ràng. Nó gắn với từ bi. Nó gắn với nhẫn nhục. Nó gắn với lục hòa. Vì vậy, bài viết này không tìm "bất bạo động" theo nghĩa biểu tình hay đối đầu đường phố. Bài viết này tìm "bất bạo động" trong đời sống đạo tràng. Bài viết này tìm "bất bạo động" trong năng lực nhiếp chúng; Trong hộ trì đạo tràng; Trong cứu tế và nâng đỡ tinh thần cộng đồng. Trường hợp Cố HT.Thích Huệ Thành tại Tổ đình Long Thiền cho phép khảo sát các cơ chế đó trong thời chiến (Bổn, 2017, trang 393-406). Bài viết chọn giai đoạn 1945-1975. Bài viết tập trung vào Tổ đình Long Thiền như một điểm tựa cộng đồng (Đồng, 2020). Tổ đình dưới sự dẫn đát của cố HT Thích Huệ Thành là nơi kết nối và nâng đỡ người dân quanh vùng trong thời chiến.

Bài viết thu thập chi tiết từ tiểu sử và tư liệu địa phương để mô tả các hoạt động. Bài viết mượn lý thuyết về hành động bất bạo động để lý giải cơ chế vận động và ảnh hưởng của các hoạt động ấy.

Thời gian	Sự kiện/hoạt động	Ý nghĩa đối với "thực hành bất bạo động"	Nguồn
06/09/1945	Thành lập Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Biên Hòa, đặt trụ sở tại chùa Long Thiền, HT. Thích Huệ Thành làm Hội trưởng[4]	Tạo "tâm điểm tổ chức" để huy động xã hội không dùng bạo lực (tổ chức - vận động - phối hợp)	Tạp Chí Nghiên Cứu Phật Học, Đôi điều về Phật giáo cứu quốc của Nguyễn Đại Đồng
1947	Dự hội nghị thành lập tại chùa Ô Môi (Đồng Tháp) theo lời mời của Hội Phật giáo Cứu quốc Nam Bộ	Mở rộng mạng lưới liên kết tôn giáo-xã hội theo cách "huy động mềm"	Phật Giáo Đồng Nai TV, Tiểu sử cố HT Thích Huệ Thành, nguyên Phó pháp chủ Giáo hội PGVN
1970	Làm Hòa thượng Đàn đầu tại Giới đàn chùa Thanh Long (Biên Hòa)	Củng cố kỷ cương giới luật. Tăng cường "nhiếp chúng" như nền bất bạo động nội bộ	Chùa Phật học Xá Lợi: Đại lão hòa thượng Thích Huệ Thành, bậc lãnh đạo trí tuệ linh hoạt và bản lãnh của Giáo hội Phật giáo cổ truyền Việt Nam.
1971	Làm chứng minh Trường hạ tại Tổ đình chùa Giác Lâm (Sài Gòn)	Duy trì tu học và kỷ luật tập thể. Tạo ổn định tinh thần trong chiến tranh	Chùa Phật học Xá Lợi: Đại lão hòa thượng Thích Huệ Thành, bậc lãnh đạo trí tuệ linh hoạt và bản lãnh của Giáo hội Phật giáo cổ truyền Việt Nam.
1972-1975	Làm chứng minh chỉ đạo công tác từ thiện xã hội, cứu trợ đồng bào tản cư vì chiến tranh	"Bất bạo động bằng từ bi": cứu tế, nâng đỡ cộng đồng, giảm tổn thương xã hội	Chùa Phật học Xá Lợi: Đại lão hòa thượng Thích Huệ Thành, bậc lãnh đạo trí tuệ linh hoạt và bản lãnh của Giáo hội Phật giáo cổ truyền Việt Nam.
Mùa Xuân 1975	Kêu gọi Tăng Ni Phật tử trương cờ/biểu ngữ chào mừng ngày giải phóng; đón rước HT. Thích Minh Nguyệt	Hành động mang tính tập hợp-trấn an-định hướng cộng đồng theo cách phi vũ lực	Chùa Phật học Xá Lợi: Đại lão hòa thượng Thích Huệ Thành, bậc lãnh đạo trí tuệ linh hoạt và bản lãnh của Giáo hội Phật giáo cổ truyền Việt Nam.

Mốc sự kiện hoạt động nổi bật của hòa thượng Thích Huệ Thành trong thời gian 1945 - 1975

Khi lọc tài liệu tác giả ghi nhận các thông tinh được biên chép cụ thể thể hiện các chứng cứ cho hoạt đông bất bạo lực:



(Ảnh: Internet)

Theo tác giả Thích Huệ Cảnh, Trưởng ban trị sự Phật Giáo Việt Nam quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh viết: "*Năm 1955, ngài phát lời hiệu triệu lệnh đình công, bãi thị đòi chính phủ Pháp thi hành Hiệp định Geneve; từ năm 1956 đến năm 1974, ngài liên tục hoạt động công tác tại nội thành dưới nhiều hình thức ngụy trang nhằm bảo vệ sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, đi đến thống nhất đất nước*". Đây là bằng chứng trực tiếp về phương thức đấu tranh phi vũ lực theo kiểu "bất hợp tác xã hội kinh tế" (civil resistance repertoire). "Bất hợp tác xã hội-kinh tế" là một dạng hành động bất bạo động trong đó người dân cố ý ngừng tham gia hoặc ngừng làm theo những hoạt động xã hội và kinh tế bình thường để tạo sức ép lên một hệ thống bị phản đối. Nó gồm các biện pháp như đình công, bãi thị, tẩy chay, và các hình thức rút lại sự hợp tác. Hoạt động này có thể dùng để định danh "bất bạo động" ở cấp hành động công dân. Thực hành phi bạo lực dạng "bất hợp tác".

Cũng theo Thích Huệ Cảnh, "Ngay sau khi Hội Phật giáo cứu quốc ra đời, Hòa thượng Thích Huệ Thành đã đến từng cơ sở vận động tăng ni, phật tử tích cực tham gia ủng hộ kháng chiến, tham gia bầu cử quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, tham gia hưởng ứng "Tuần lễ vàng" và "Tuần lễ kim khí", hưởng ứng lời kêu gọi vận động, nhiều chùa đã ủng hộ lư đồng, chân đèn bằng đồng, đại hồng chung, tiêu biểu như chùa Hiển Lâm, Nước Nhĩ xã Phước Thiền (Long Thành) đã hiến hai đại hồng chung, mỗi cái nặng gần một tạ gởi

vào chiến khu để đúc vũ khí; đến đầu năm 1946, trụ sở Hội Phật giáo cứu quốc tỉnh Biên Hòa dời về xã Mỹ Lộc quận Tân Uyên, lúc bấy giờ Hòa thượng Thích Huệ Thành đã cùng một số chư Tăng thoát ly theo kháng chiến". Đây là "huy động mềm" bằng thuyết phục, bằng tổ chức và thông qua kết nối. Hoạt động với chủ trương không dùng bạo lực và tạo đồng thuận bởi mạng lưới đoàn kết tín độ phật tử và người dân. Thực hành phi bạo lực dạng "vận động quần chúng". "Vận động quần chúng" ở đây nghĩa là đi gặp và thuyết phục tăng ni, phật tử tham gia việc chung ủng hộ kháng chiến, đóng góp, tham gia hoạt động xã hội. Nó là cách huy động bằng lời nói, uy tín và tổ chức, không dùng bạo lực. Đây cũng là hình thức tham dự xã hội bằng cơ chế chính trị dân sự. Có thể đọc bất bạo động theo nghĩa "hợp tác công dân" và xây nền chính danh. Huy động mềm qua "động viên tham gia chính trị hợp pháp".

Tại một đoạn ghi chép khác ghi : "Ngày 27/03/1975, dưới sự chủ trì của Hòa thượng Tăng thống Thích Huệ Thành, Ban lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam đã tổ chức cuộc họp bất thường tại số nhà 97 đường Yersin, Sài Gòn để kiểm điểm quá trình đấu tranh cứu nước, đồng thời ra tuyên bố hoan nghênh Hiệp định Paris và tuyên cáo mọi thủ đoạn và âm mưu chống lại Hiệp định Paris của chính quyền Mỹ - Thiệu sẽ khiến cho chiến tranh tại Việt Nam ngày càng khốc liệt, thì đó là tội ác đối với dân tộc và loài người yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới". Đây là "thực hành bất bạo động" bằng ngôn luận công khai, tạo áp lực chính danh, định hướng dư luận. Đây chính là hoạt động phi bạo lực theo công thức "lên án kết hợp tuyên bố công khai".

Tiếp theo các hoạt động như đã phân tích, cố Hòa thượng Thích Huệ Thành đẩy mạnh hoạt động của mình được lịch sử ghi chép như sau: "Hòa thượng Tăng thống Thích Huệ Thành còn lên án chính quyền Thiệu đã ban hành sắc luật 002/72 ngày 12/3/1975 tổng động viên tu sĩ từ 17 đến 20 tuổi tham gia đi lính cho chính quyền Nguyễn Văn Thiệu.

Hòa thượng Tăng thống Thích Huệ Thành đã thay mặt lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam và chư tăng, ni, toàn thể Phật giáo đồ Việt Nam, kiến nghị chính quyển Sài Gòn hủy bỏ sắc luật 002/72 (về việc bắt tu sĩ sung quân), trả tự do tức khắc cho trên 1.000 tu sĩ trẻ đã bị chính quyền lùng sục bắt sung quân trong mấy tháng qua, đồng thời ra lời kêu gọi tăng, ni, phật tử tiếp tục con đường đấu tranh cứu nước trong giai đoạn mới". Đây là hành vi phản kháng phi vũ lực theo định dạng: phê phán bằng lời, không dùng cưỡng bức. Hoạt động phi bạo lực dạng "phản đối chính sách bằng lập luận". Đây là hành động phản đối bằng lời nói và lập luận, không dùng bạo lực, tạo sức ép đạo đức và dư luận lên chính sách bị xem là sai. Đó thuộc nhóm đấu tranh phi bạo lực kiểu "tuyên bố công khai bằng phương thức: lên án đồng thời với kiến nghị. Khi hoạt động là

nội dung yêu sách cụ thể về việc phải trả tự do tức khắc cho tu sĩ. Đây là cơ sở của việc phân tích "bảo vệ nhân quyền và tự do tôn giáo bằng phương thức phi bạo lực". Hoạt động phi bạo lực dạng "đòi thả người" là một hành động phản kháng không dùng bạo lực. Nó thể hiện dưới dạng yêu sách kết hợp kiến nghị công khai yêu cầu chính quyền trả tự do cho người bị bắt giam.

Mục tiêu là tạo sức ép chính trị và đạo đức bằng dư luận và tính chính danh, thay vì dùng vũ lực. Đây là huy động bằng thông điệp, lãnh đạo tinh thần. Không phải mệnh lệnh cưỡng bức. Huy động mềm dạng "kêu gọi": kêu gọi tăng ni phật tử tiếp tục con đường đấu tranh cứu nước. Đó là "hành động bất bạo động" (civil resistance/nonviolent action) mô hình dùng để phân loại việc làm trong một phong trào hay một tổ chức [4] (Gandhi, 1933). Nói đơn giản: Formal statements: tuyên bố chính thức (ra tuyên bố, thông cáo, lên án công khai); Petitions: kiến nghị/thỉnh nguyện (gửi kiến nghị đòi hủy sắc luật, đòi thả người...); Organizational declarations: tuyên cáo của tổ chức (tuyên cáo đường lối, ra lời kêu gọi, quyết nghị của ban lãnh đạo); Community cooperation: hợp tác cộng đồng (huy động cộng đồng cứu trợ, tổ chức đội ngũ, phối hợp cứu tế, hỗ trợ người tản cư...).

Các hành vi quan sát được: Formal statements (tuyên bố chính thức): "... ra tuyên bố hoan nghênh Hiệp định Paris và tuyên cáo mọi thủ đoạn và âm mưu chống lại Hiệp định Paris..."; Petitions (kiến nghị/thỉnh nguyện): "... kiến nghị chính quyển Sài Gòn hủy bỏ sắc luật 002/72 ..." và là "... trả tự do tức khắc cho trên 1000 tu sĩ trẻ đã bị ... bắt sung quân..."; Organizational declarations (tuyên cáo của tổ chức / lời kêu gọi): "... đồng thời ra lời kêu gọi Tăng, Ni, Phật tử tiếp tục con đường đấu tranh cứu nước..."; Community cooperation (hợp tác cộng đồng / điều phối cộng đồng): "Trung ương ... mở Hội nghị phân công huy động toàn thể chư Tăng, Ni và tín đồ Phật tử hình thành đội ngũ ...". Trong trường hợp Cố HT.Thích Huệ Thành, "thực hành bất bạo động" có thể định dạng như một chiến lược hộ trì vừa mang tinh thần Phật giáo, vừa có cấu trúc hành động xã hội.



Cố HT. Thích Huệ Thành. Ảnh: Internet

Một hình thức huy động mềm nữa thể hiện như sau: “Ngày 25/4/1975, Hòa thượng Tăng thống Thích Huệ Thành thay mặt lãnh đạo Trung ương Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam nhận lệnh chuẩn bị khởi nghĩa do ông Lê Quốc Sử phổ biến, Trung ương Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam đã mở Hội nghị phân công huy động toàn thể chư tăng, ni và tín đồ phật tử hình thành đội ngũ, chuẩn bị sẵn sàng khi thời cơ đến”. Đây là bằng chứng cho hoạt động “huy động mềm”: có hội nghị, phân công, hình thành đội ngũ. Một hoạt động “điều phối cộng đồng”. một dạng huy động mềm dạng “tổ chức lực lượng và điều phối”.

Tài liệu viết tiếp: “từ năm 1956 đến năm 1974, ngài (cố HT.Thích Huệ Thành) liên tục hoạt động công tác tại nội thành dưới nhiều hình thức ngụy trang nhằm bảo vệ sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, đi đến thống nhất đất nước”. Dòng này diễn giải “phi bạo lực” theo nghĩa tổ chức, theo nghĩa vận động bí mật trong điều kiện đàn áp. Không mô tả bạo lực trực tiếp. hoạt động phi bạo lực trong “hoạt động nội thành” bằng hình thức ngụy trang, và hoạt động bí mật.

Đây là bằng chứng đủ mạnh để diễn giải: việc truyền giới, yết-ma, giáo thọ, đàn đầu là những cơ chế thiết lập và tái thiết lập kỷ luật tòng lâm, tức là nhiếp chúng bằng quy phạm. Kỷ cương giới luật là nền tảng của bất bạo động nội bộ trong Phật giáo.

Tài liệu ghi rõ Hòa thượng “tinh tấn hành trì giới luật” và “nghiêm trì giới luật”. Kỷ cương này không chỉ là đức hạnh cá nhân. Nó được thiết chế hóa qua giới

đàn và an cư.

Tài liệu cho biết ngài được công cử làm Giáo thọ A-xà-lê, Yết-ma A-xà-lê và nhiều lần làm Đàn đầu truyền giới. Các vai trò đó đặt ra chuẩn mực sinh hoạt và quy phạm tòng lâm. Chúng giúp "nhiếp chúng" bằng luật nghi và sự đồng thuận. Chúng giảm xung đột nội bộ. Chúng ổn định tăng đoàn trong thời biến động.

Tài liệu cũng ghi ngài làm chủ hạ, pháp sư và chứng minh Trường hạ. Đây là cơ chế tổ chức để duy trì lục hòa. Đây là nền "bất bạo động" bên trong đạo tràng.

Năm 1937	HT Thích Huệ Thành, được công cử vào hàng Giáo thọ A Xà Lê tại Giới đàn chùa Thiên Long (Biên Hòa)
Năm 1942	HT Thích Huệ Thành, được công cử vào hàng Yết ma A xà lê tại Đại giới đàn Tổ đình Long Thiền (Biên Hòa)
Năm 1952	Được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu tại Đại giới đàn chùa Đại Phước (Biên Hòa); đồng thời được Đại hội Trung ương Giáo hội Lục Hòa Tăng Việt Nam suy cử Đệ nhất Phó Tăng giám, Trưởng ban Hoằng đạo, Tăng trưởng Giáo hội Lục Hòa Tăng Biên Hòa, Thiền chủ Trường hương chùa Báo Quốc (Sài Gòn)
Năm 1955	Làm chủ hạ kiêm pháp sư Trường hạ chùa Phước Tường; tái khai đàn đầu Hòa thượng truyền giới tại chùa Thanh Long (Biên Hòa). Ngài làm chủ hạ kiêm pháp sư Trường hạ chùa Phước Tường, tái khai đàn đầu Hòa thượng truyền giới tại chùa Thanh Long (Biên Hòa).
Năm 1971	Làm chứng minh Trường hạ tại Tổ đình chùa Giác Lâm (Sài Gòn).

Trường hạ hay an cư là "thiết chế nhiếp chúng", tạo kỷ cương sinh hoạt, tạo trật tự tu học, làm nền cho "bất bạo động nội bộ" vì giảm đổ vỡ và xung đột trong tăng đoàn. Nề nếp đó "nhiếp chúng" bằng đồng thuận và quy phạm.

Theo Tiểu sử Danh tăng Việt Nam thế kỷ 20 chép rõ : "Từ năm 1972 đến năm 1975, Hoà thượng Chứng minh chỉ đạo công tác từ thiện xã hội cứu trợ đồng bào tản cư vì chiến tranh". Bất bạo động là "giảm khổ" bằng phương tiện phi vũ lực. Từ thiện xã hội không tạo áp lực bằng bạo lực. Nó tạo ổn định bằng cứu trợ, chăm sóc, phục hồi đời sống. Đây là dạng "bất bạo động bằng từ bi" trong Phật giáo. Bất bạo động là kỹ nghệ xã hội: huy động nguồn lực và tổ chức cứu trợ. Văn bản ghi rõ vai trò của Ngài không chỉ là làm thiện nguyện cá nhân, mà là "làm chứng minh chỉ đạo công tác từ thiện xã hội". Điều này cho thấy có tổ chức, điều phối, phân công, tức là một cơ chế xã hội chứ không phải đạo đức riêng lẻ. Hoạt động cứu trợ tản cư là một thực hành bất bạo động vì nó giảm tổn thất nhân mạng và xung đột xã hội, ổn định cộng đồng bằng cứu tế và nâng đỡ tinh thần, không dựa vào cưỡng bức hay vũ lực. Đó là một "khung mã hóa dữ

liệu" (coding framework) để biến tư liệu lịch sử thành phân tích có cấu trúc. Nghĩa là mỗi chi tiết trong tài liệu được ghi theo 5 ô: Event (Sự kiện/mốc): chuyện gì xảy ra, khi nào, ở đâu; Actor (Tác nhân): ai làm (HT.Huệ Thành, Giáo hội, tăng, ni, phật tử ...); Action (Hành động): họ làm cụ thể việc gì (đình công, bãi thị, kiến nghị, cứu trợ...); Mechanism (Cơ chế): làm bằng cách nào, theo cơ chế gì (huy động mềm, bất hợp tác, kêu gọi công khai, điều phối cứu trợ...); Impact (Tác động): kết quả/ảnh hưởng gì (ổn định cộng đồng, giảm xung đột, tăng đồng thuận...). Áp vào thực tế, Event (Sự kiện): 1972-1975; Actor (Hành động): HT.Thích Huệ Thành; Action (Hành động): "chứng minh chỉ đạo công tác từ thiện xã hội cứu trợ đồng bào tản cư"; Mechanism (Cơ chế): điều phối cứu trợ, huy động nguồn lực (phi bạo lực); Impact (Tác động): giảm khổ, ổn định cộng đồng trong chiến tranh.

Qua các hoạt động nổi bật của Ngài theo dòng thời gian ta có thể đức kết đặc điểm hoạt động "bất bạo lực" theo chủ trương mang tính triết lý Phật giáo như sau:

(1) Trong bối cảnh chiến tranh 1945-1975, "bất bạo động" nếu hiểu theo tinh thần Phật giáo không chỉ là "không đánh trả", mà là một chuỗi thực hành có tổ chức nhằm giảm khổ, tránh leo thang xung đột và giữ ổn định cộng đồng. Khái niệm này có thể được thao tác hóa như: các hành động không dùng vũ lực nhưng tạo được năng lực huy động xã hội, dựa trên uy tín đạo hạnh, kỷ cương lục hòa và năng lực điều hòa mối quan hệ giữa tăng chúng, cư sĩ, cộng đồng địa phương. Cách hiểu đó tương thích với văn liệu nghiên cứu về "civil resistance" khi nhấn mạnh logic chiến lược của các phương thức hành động phi bạo lực, không đồng nhất với "bị động" hay "thoái lui".

(2) Trường hợp Cố HT.Thích Huệ Thành (1912-1998) cho phép đọc "bất bạo động" như quyền lực mềm của giới đức trong một thiết chế tôn giáo. Tiểu sử do Phật giáo Đồng Nai và Chùa Xá Lợi công bố đều xác nhận các dữ kiện căn bản: Thế danh Nguyễn Toàn Trung, sinh năm 1912 tại Phú Hữu (Thủ Đức), gắn với Tổ đình Long Thiền (TP.Biên Hòa) trong tư cách viện chủ, lãnh đạo tôn giáo địa phương. Những dữ kiện nền này không chỉ để định vị nhân thân, mà còn cho thấy Long Thiền là "điểm tựa" của một mạng lưới xã hội và tôn giáo nơi uy tín cá nhân của vị lãnh đạo có thể chuyển hóa thành năng lực kết nối cộng đồng trong thời biến động.

(3) Để tránh rơi vào lối viết tưởng niệm thuần túy, bài viết có thể đặt ra một định nghĩa làm việc: "thực hành bất bạo động" được hiểu là: các hành động tập thể không sử dụng bạo lực, được tổ chức để duy trì trật tự cộng đồng, giảm khổ và tạo đồng thuận. Từ đó, ta có thể xm xét tư liệu theo trục "tác nhân - hành

động - cơ chế-tác động", tương ứng với gợi ý của Gene Sharp (Sharp, 1973) về phạm vi phương thức phi bạo lực (từ tuyên bố công khai, kiến nghị, vận động, đến các hình thức hợp tác xã hội). Điểm quan trọng là: "bất bạo động" không chỉ là đạo đức cá nhân, mà là kỹ nghệ xã hội (social repertoire) có thể quan sát qua hành vi và cấu trúc tổ chức.

(4) Ở tầng nội bộ đạo tràng, một cơ chế bất bạo động cốt lõi là "nhiếp chúng và hộ trì đạo tràng" sẽ được hiểu là duy trì lục hòa, ổn định kỷ cương tu học và giảm xung đột nội bộ trong thời chiến. Khi một cơ sở tôn giáo đứng vững, nó tạo ra "vùng an toàn" về tinh thần cho cư sĩ và người dân quanh chùa, từ đó nâng đỡ sức chịu đựng xã hội trong khủng hoảng. Việc tiểu sử xác lập rõ vai trò của Cố HT.Thích Huệ Thành gắn với tổ đình Long Thiền cho phép suy luận thận trọng rằng năng lực "nhiếp chúng" của vị viện chủ là điều kiện cần để tổ đình Long Thiền vận hành như một trung tâm kết nối, "một tâm điểm tổ chức", ổn định cộng đồng qua nhiều giai đoạn biến động.

(5) Ở tầng cộng đồng địa phương, bất bạo động thể hiện mạnh qua các thực hành cứu tế và chăm sóc tinh thần. Dù tiểu sử thường trình bày theo văn phong tôn giáo, chính những mô tả về vai trò lãnh đạo tại Long Thiền (Biên Hòa) đặt nền cho việc định vị tổ đình Long Thiền như một thiết chế có khả năng huy động nguồn lực từ cư sĩ và cộng đồng để "giảm khổ" theo từ thiện xã hội cứu trợ. Trong cách tiếp cận "civil resistance", việc duy trì phúc lợi cộng đồng và mạng lưới tương trợ cũng là một dạng củng cố "nền tảng xã hội" giúp cộng đồng không rơi vào hỗn loạn và bạo lực trả đũa.

(6) Ở tầng vận động xã hội, bất bạo động có thể được nhận diện qua các hành động mang tính "huy động mềm" tức là kêu gọi đóng góp, tạo đồng thuận, tổ chức các hoạt động cộng đồng, củng cố niềm tin vào mục tiêu chung mà không kích hoạt bạo lực. Gene Sharp liệt kê nhiều phương thức thuộc nhóm "tuyên bố-kiến nghị-vận động" như một phần của kho công cụ bất bạo động; điểm này hữu ích để bạn chuyển hóa dữ liệu lịch sử (từ tư liệu tiểu sử, hồi ức địa phương, tường thuật lễ hội, hoạt động cộng đồng...) thành lập luận khoa học: cùng một hành động "vận động xã hội" có thể được mô tả như một phương thức bất bạo động nếu nó nhằm huy động hợp tác, giảm xung đột và tăng sức bền xã hội.

(7) Đối với Tổ đình Long Thiền, báo Đồng Nai có bài ghi nhận việc trùng tu, tôn tạo chùa trong giai đoạn 2005-2006 theo nguyên tắc bảo tồn yếu tố gốc và phối hợp giữa cơ quan chuyên môn và nhà chùa (Nga, 2026). Dù đây là dữ liệu hậu kỳ, nó cho thấy Long Thiền được nhìn nhận như một di sản văn hóa-tôn giáo có giá trị công cộng, qua đó củng cố luận điểm rằng Long Thiền không chỉ là nơi tu học mà còn là một thiết chế xã hội địa phương. Khi viết tham luận, dữ kiện này

nhắm đến nhấn mạnh "di sản thể chế": một cơ sở từng vận hành như điểm tựa cộng đồng trong thời chiến về sau tiếp tục được bảo tồn như một tài sản văn hóa chung.

(8) Để tránh đồng nhất hóa "thực hành bất bạo động" với "đấu tranh đường phố", cần phân biệt hai tầng: (i) bất bạo động như phương thức hành động tập thể (civil resistance repertoire), và (ii) bất bạo động như đạo đức và kỷ luật cộng đồng. Nghiên cứu của Chenoweth & Stephan nhấn mạnh hiệu quả chiến lược của kháng cự bất bạo động trong xung đột, nhưng trong trường hợp một thiết chế tôn giáo, "hiệu quả" còn nằm ở năng lực duy trì ổn định xã hội và giảm khổ đau ngay trong cộng đồng. Vì vậy, bài viết về Cố HT.Thích Huệ Thành có thể chọn tiêu chí đánh giá "hiệu quả" theo ngôn ngữ Phật giáo: giảm khổ, hòa giải, duy trì kỷ cương, và bảo toàn đạo mạch trong hoàn cảnh bất trắc.

(9) Một điểm nữa giúp xác định hoạt động "Bất bạo lực" và khó phủ nhận là dựng ma trận mã hóa: event-actor-action-mechanism-impact, tức là Sự kiện - tác nhân - hành động - cơ chế - tác động, đều dựa trên nguồn tiểu sử và tư liệu địa phương, rồi đối chiếu với kho phương thức bất bạo động (Sharp, 1973) . Ví dụ, nếu nguồn ghi nhận các hoạt động vận động, tổ chức cộng đồng, hay kết nối cư sĩ quanh Long Thiền, bạn có thể xếp chúng vào nhóm "formal statements/petitions/organizational declarations/community cooperation" trong khung Sharp (tạm dịch: tuyên bố chính thức/kiến nghị/tuyên bố của tổ chức/hợp tác cộng đồng). Lợi thế của cách làm này là biến câu chuyện tiểu sử thành một mô hình phân tích có thể kiểm chứng và phản biện, thay vì chỉ là tường thuật công đức.

(10) Từ trường hợp Long Thiền-Huệ Thành, phần kết của bài có thể đề xuất một hướng kết nối đúng tinh thần hội thảo: xây dựng bộ dữ liệu chuẩn hóa (thời điểm 1945-1975, bản đồ mạng lưới tăng-cư sĩ-cộng đồng, danh mục văn bản/ảnh tư liệu) để cộng đồng học thuật, Giáo hội và cơ quan quản lý tôn giáo cùng sử dụng. Việc hai nguồn độc lập (Phật giáo Đồng Nai và chùa Xá Lợi) đồng quy về các dữ kiện nền của Cố HT.Thích Huệ Thành là một "điểm neo" tốt để bắt đầu số hóa và đối chiếu, sau đó mở rộng sang tư liệu địa phương và các văn bản lưu trữ khác. Một bài tham luận làm được điều này sẽ vừa vinh danh đúng trọng tâm, vừa tạo giá trị khoa học dài hạn.

Tác giả: **NCS Trần Lê Đình Hiếu -** *Khóa 3 Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM*

Tài liệu tham khảo:

1] Bổn, T. Đ. (2017, trang 393-406). *Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỳ XX, tập III*. Nhà xuất bản Tôn giáo.

2] Conflic, C. f. (2026). What is civil resistance? t 2026, Retrieved April 6, 2026, from https://www.nonviolent-conflict.org/about/civil-resistance/.

3] Diệu, N. Q. (2021, 3 24). *Tình bạn 'Chung Kỳ, Bá Nha' của Phan Châu Trinh và Phan Bội Châu.* Retrieved from Báo Thanh Niên: https://thanhnien.vn/tinh-ban-chung-ky-ba-nha-cua-phan-chau-trinh-va-phan-boi-chau-1851049345.htm

4] Đồng, N. Đ. (2020, 8 06). *Đôi điều về Phật giáo cứu quốc.* Retrieved from Tạp chí nghiên cứu Phật học: https://tapchinghiencuuphathoc.vn/doi-dieu-ve-phat-giao-cuu-quoc.html

5] Encyclopaedia, B. (n.d.). Nonviolence. *Retrieved from Encycloppaedia Britannica*: https://www.britannica.com/topic/nonviolence

6] Gandhi, M. (1933). High Swaraj or India home rule.

7] Hùng, N. T. (2020, 3 30). *Phan Bội Châu - Phan Châu Trinh và khuynh hướng cứu nước đầu TK XX.* Retrieved from Nghiên cứu lịch sử: https://nghiencuulichsu.com/2020/03/30/phan-boi-chau-phan-chau-trinh-va-khuynh-huong-cuu-nuoc-dau-tk-xx/

8] Nga, T. (2026). *Di tích-danh thắng Đồng nai: chùa Long Thiền.* báo Đồng Nai.

9] Phan Thành Nhâm; Lê Thị Vinh. (2021, 11 17). *Phan Châu Trinh với phong trào chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam đầu thế kỷ XX.* Retrieved from Tạp chí Nghiên cứu Phật học: from https://tapchinghiencuuphathoc.vn/phan-chu-trinh-voi-phong-trao-chan-hung-phat-giao-o-viet-nam-dau-the-ky-xx.html

10] Sharp, G. (1973). *The Politics of Nonviolent Action, Part 3: The Dynamics of Nonviolent Action) (Vietnamese excerpt).* Boston: Porter Sargent, 2.

11] Thảo, T. (2021, 5 29). *“Khai dân trí - Chấn dân khí - Hậu dân sinh” dưới lăng kính Việt Nam đương đại.* Retrieved from FSPPM.Fullbright: https://fsppm.fulbright.edu.vn/vn/tin-tuc-su-kien/tin-tuc-fsppm/khai-dan-tri-chan-dan-khi-hau-dan-sinh-duoi-lang-kinh-viet-nam-duong-dai

Chú thích:

[1] Bách khoa toàn thư Britannica được in lần đầu tiên vào năm 1786. Britannica với độ ngũ khoảng 100 nhà biên soạn và nhận bài viết từ 4000 nhà chuyên môn để liên tục cập nhật và phát triển bách khoa toàn thư.

[2] Gene Sharp (1928–2018) là một học giả khoa học chính trị người Mỹ. Ông là nhà lý thuyết hàng đầu về đấu tranh bất bạo động và là người sáng lập Albert Einstein Institution. Ông nổi tiếng vì các công trình hệ thống hóa các phương thức hành động bất bạo động, tiêu biểu là danh mục "198 phương thức hành động bất bạo động" và bộ sách The Politics of Nonviolent Action.

[3] CNCR là viết tắt của Centre for Nonviolent Conflict (Trung tâm về Xung đột Bất bạo động). Đây là một tổ chức, trung tâm học thuật phổ biến các khái niệm và tài liệu về civil resistance (kháng cự dân sự/bất bạo động), gồm cả các bản dịch như Gene Sharp.

[4] Mohandas Karamchand Gandhi, 1869–1948, là lãnh tụ phong trào độc lập Ấn Độ. Ông nổi tiếng vì chủ trương đấu tranh bất bạo động và bất tuân dân sự để chống ách cai trị của Anh. Ông thường được gọi là "Mahatma" (nghĩa là "vĩ nhân/đại hồn")